

Biểu 17**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học**

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo	
		Tiến sĩ	Thạc sĩ
A. Điều kiện đăng kí tuyển sinh, các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			
	Điều kiện đăng kí tuyển sinh		<p>1. Yêu cầu đối với người dự tuyển</p> <p>a) Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;</p> <p>b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;</p> <p>c) Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.</p> <p>2. Ngành phù hợp được nêu tại khoản 1 Điều này và tại các điều khác của Quy định này là ngành được quy định như sau:</p> <p>a) Là ngành được đào tạo ở trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ của ngành tương ứng, được quy định cụ thể trong chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ; cơ sở đào tạo quy định những trường hợp phải hoàn thành yêu cầu học bổ sung trước khi dự tuyển.</p> <p>b) Đối với các ngành quản trị và quản lý, đào tạo theo chương trình thạc sĩ định hướng ứng dụng, ngành phù hợp ở trình độ đại học bao gồm những ngành liên</p>

		<p>quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý;</p> <p>3. Ứng viên đáp ứng các yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1 Điều này khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:</p> <p>a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;</p> <p>b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;</p> <p>c) Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy định này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.</p> <p>4. Ứng viên là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.</p> <p>5. Đối với chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài, ứng viên phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ, cụ thể khi có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau đây:</p> <p>a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực</p>
--	--	--

		hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy; b) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ của ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục 01 của Quy định này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.
Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<ul style="list-style-type: none"> - Học viên được cấp mã số học viên, thẻ học viên - Chương trình đào tạo được cập nhật, có tóm tắt học phần, đề cương chi tiết học phần được công bố trên website - Phòng học đúng chuẩn và được trang bị các phương tiện giảng dạy theo phương pháp mới - Tài liệu chuyên ngành và có liên quan phong phú tại Thư viện trường. - Phòng máy tính nối mạng, hệ thống wifi. - Phòng thí nghiệm có trang thiết bị đầy đủ, đồng bộ và hiện đại đáp ứng yêu cầu học tập chuyên sâu

B. Kết quả đạt được và chương trình đào tạo			
STT	Nội dung	Trình độ	
		Tiến sĩ	Thạc sĩ
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		<p>a) Kiến thức:</p> <p>Làm chủ kiến thức chuyên ngành Công nghệ sinh học, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực Công nghệ sinh học Nông - Lâm nghiệp và Môi trường;</p> <p>Có tư duy phản biện;</p>

		<p>Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về Công nghệ sinh học Nông - Lâm nghiệp và Môi trường để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ;</p> <p>Có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực Công nghệ sinh học.</p> <p>b) Kỹ năng:</p> <p>Có kỹ năng thực nghiệm một cách có hệ thống về Công nghệ sinh học;</p> <p>Có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực Công nghệ sinh học;</p> <p>Có khả năng phát hiện những vấn đề khoa học mới có ý nghĩa về khoa học và thực tiễn;</p> <p>Có khả năng vận dụng kiến thức của ngành Công nghệ sinh học vào thực tiễn;</p> <p>Đáp ứng được yêu cầu cao của các đơn vị nghiên cứu, đào tạo; các cơ quan Quản lý nhà nước; các đơn vị sản xuất hoặc các tổ chức kinh tế xã hội khác về lĩnh vực Công nghệ sinh học.</p> <p>c) Kỹ năng ngoại ngữ: Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ</p>
--	--	--

			thuật bằng ngoại ngữ;
IV	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		Có khả năng tiếp tục học tập lên những bậc học cao hơn ở trong và ngoài nước.
V	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp		<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên, nghiên cứu viên trong các trường đại học, cao đẳng và viện nghiên cứu; - Cán bộ kỹ thuật trong lĩnh vực nông - lâm - ngư, y dược, môi trường, an toàn thực phẩm, dược phẩm, v.v.; - Chuyên viên kỹ thuật, phát triển sản phẩm, quản lý chất lượng tại các đơn vị sản xuất, kinh doanh liên quan đến CNSH; - Có khả năng tự sản xuất, kinh doanh, mở công ty tư trong lĩnh vực liên quan đến CNSH.
VI	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện		

Chương trình đào tạo

Có bằng đại học ngành phù hợp: Công nghệ sinh học, Kỹ thuật sinh học, Sinh học ứng dụng, Sinh học thực nghiệm, Sinh học, Sư phạm sinh học: học các học phần sau đây:

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết BT, TL, TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
Phần kiến thức chung									
1	FUTH501	Triết học	4	x		50	10		I

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết BT, TL, TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
2	FUTA502	Tiếng Anh (<i>English</i>)	3	x		30	15		I
Phần kiến thức cơ sở									
3	CSPN503	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành CNSH (<i>Scientific Research Method for Biotechnology</i>)	2	x		20	10		I, II
4	CSHS504	Hệ thống học sinh học (<i>Biosystematics</i>)	2	x		25	5		I, II
5	CSSP505	Sinh học phân tử nâng cao (<i>Advanced Molecular Biology</i>)	2	x		20	10		I, II
6	CSST506	Sinh học tế bào và sự phát triển thực vật (<i>Plant Cell and Developmental Biology</i>)	2	x		20	10		I, II
7	CSDP507	Sinh lý thực vật ứng dụng (<i>Applied Plant Physiology</i>)	2		x	25	5		I, II
8	CSHS508	Hóa sinh nâng cao (<i>Advanced Biochemistry</i>)	2		x	25	5		II, III
9	CSHT509	Các hợp chất thứ cấp ở thực vật (<i>Plant Secondary Compounds</i>)	2		x	25	5		II, III
10	CSTS510	Tài nguyên thực vật	2		x	25	5		II, III

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết BT, TL, TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
		<i>(Plant Resources)</i>							
11	CSKM511	Khoa học môi trường <i>(Environmental Science)</i>	2		x	25	5		II, III
12	CSKP512	Kỹ thuật phòng thí nghiệm <i>(Laboratory Techniques)</i>	2		x	5	25		II, III
<i>Cộng: 14 TC (Bắt buộc 8 TC; Tự chọn: 6 TC)</i>									
Phần kiến thức chuyên ngành									
13	CSCT513	CNSH chọn tạo giống cây trồng <i>(Biotechnology in Plant Breeding)</i>	2	x		20	10		II, III
14	CSTB514	Công nghệ tế bào thực vật nâng cao <i>(Advanced Plant Cell Technology)</i>	2	x		20	10		II, III
15	CSKD515	Kỹ thuật di truyền nâng cao <i>(Advanced Genetic Engineering)</i>	2	x		20	10		II, III
16	CSCB516	Chẩn đoán bệnh phân tử <i>(Molecular Disease Diagnosis)</i>	2	x		20	10		II, III
17	CSVM517	Vi sinh vật ứng dụng <i>(Applied Microorganisms)</i>	2	x		20	10		II, III

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết BT, TL, TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
18	CSTM518	Sự thích nghi của thực vật với môi trường (<i>Plant Adaptation to the Environment</i>)	2	x		20	10		II, III
19	CSKL519	Kỹ thuật lai giống cây trồng (<i>Plant Hybridization Techniques</i>)	2	x		20	10		II, III
20	CSNC520	Nông nghiệp công nghệ cao (<i>High Technology Agriculture</i>)	2		x	20	10		II, III
21	CSPT521	Công nghệ protein tái tổ hợp (<i>Recombinant Protein Technology</i>)	2		x	20	10		III
22	CSCP522	CN chế phẩm sinh học (<i>Bioproduct Technology</i>)	2		x	20	10		III
23	CSPD523	Phân tích đa dạng di truyền sinh vật (<i>Genetic Diversity Analysis</i>)	2		x	20	10		III
24	CSKP524	Khai thác và phát triển cây Dược liệu (<i>Exploitation and development of medicinal plants</i>)	2		x	20	10		III
25	CSKH525	Kỹ thuật hạt giống	2		x	25	5		III

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết BT, TL, TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
		<i>(Seed Techniques)</i>							
26	CSTS526	Tin sinh học nâng cao <i>(Advanced Bioinformatics)</i>	2		x	15	15		III
27	CSXD527	Xây dựng và quản lý dự án	2		x	25	5		III, IV
28	CSSN	Seminar	2		x		30		III, IV
<i>Cộng: 24 TC (Bắt buộc: 14 TC; Tự chọn: 10 TC)</i>									
	Luận văn tốt nghiệp (Thesis)		15						IV
	Tổng cộng		60	44	16				

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC KHOA/VIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Việt